

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐ ; Giảng viên thỉnh giảng ☒
Ngành: Hóa học ; Chuyên ngành: Hóa học các hợp chất thiên nhiên

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- Họ và tên người đăng ký: Phạm Minh Quân
- Ngày tháng năm sinh: 05/04/1989 ; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không
- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒
- Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Ngọc Lũ, Huyện Bình Lục, Tỉnh Hà Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Số nhà 52 ngõ 134 Lê Trọng Tấn, Khương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội
- Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Viện Hóa học các Hợp chất thiên nhiên – Nhà 1H, 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại di động: 0987481589;
E-mail: minhquanaries@gmail.com
- Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ T6/2011 đến T2/2017: Nghiên cứu viên phòng Hóa Sinh Hữu Cơ – Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên – Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Từ T3/2017 đến T6/2018: Giảng viên, Nghiên cứu viên – Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội – Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ T7/2018 đến T11/2018: Nghiên cứu viên Trung tâm Hóa thực vật và Công nghệ Nano Y Sinh – Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên – Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Từ T12/2018 đến T8/2020: Nghiên cứu viên, Phó Giám đốc Trung tâm Hóa thực vật và Công nghệ Nano Y Sinh – Viện Hóa học các Hợp chất thiên nhiên

Từ T9/2020 đến T2/2022: Nghiên cứu viên chính, Phó Giám đốc Trung tâm Hóa thực vật và Công nghệ Nano Y Sinh – Viện Hóa học các Hợp chất thiên nhiên

Từ T3/2022 đến nay: Nghiên cứu viên chính, Phó Giám đốc Trung tâm Hóa thực vật và Công nghệ Nano Y Sinh, Phó Viện trưởng – Viện Hóa học các Hợp chất thiên nhiên

Chức vụ: Hiện nay: Phó Giám đốc Trung tâm Hóa thực vật và Công nghệ Nano Y Sinh, Phó Viện trưởng – Viện Hóa học các Hợp chất thiên nhiên

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Viện trưởng – Viện Hóa học các Hợp chất thiên nhiên

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên – Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Địa chỉ cơ quan: Nhà 1H – 18 Hoàng Quốc Việt – Cầu Giấy – Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 02437566023

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Học viện Khoa học và Công nghệ - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Trường Đại học Mở Hà Nội, Trường Đại học Vinh, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, Trường Đại học Hồng Đức, Trường Đại học Thủy Lợi, Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Học viện Khoa học và Công nghệ - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Trường Đại học Mở Hà Nội, Trường Đại học Hồng Đức, Trường Đại học Thủy Lợi

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 07 năm 2011; số văn bằng: E001498; ngành: Hóa học, chuyên ngành: Công nghệ hóa dược và bảo vệ thực vật; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội.

- Được cấp bằng TS ngày 24 tháng 01 năm 2018; số văn bằng: TOULIII12107599/201801500336; ngành: Hóa học; chuyên ngành: Sinh Dược học; Nơi cấp bằng TS (Nước ngoài): Đại học Paul Sabatier – Toulouse III, Cộng hòa Pháp.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ngành:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Hội đồng Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (Hội đồng I: Ngành Hóa học)

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hóa học – Công nghệ thực phẩm

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Sử dụng công cụ hỗ trợ máy tính trong nghiên cứu các hoạt chất thiên nhiên nhằm sàng lọc tìm kiếm và thiết kế thuốc mới và khảo sát mối liên quan hoạt tính cấu trúc.
- Phân lập, xác định cấu trúc và đánh giá hoạt tính sinh học các hợp chất thiên nhiên, đặc biệt các hợp chất Lipid.
- Tham gia xây dựng các quy trình tạo các sản phẩm thiên nhiên ứng dụng trong đời sống.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **03** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **05** đề tài các cấp, bao gồm: **02** đề tài cơ sở cấp Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên; **01** đề tài Quỹ Phát triển Khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED); **01** đề tài chương trình Hỗ trợ sau Tiến sĩ cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; **01** đề tài chương trình trọng điểm Quốc gia (KC09);
- Đã công bố (số lượng) **88** bài báo khoa học, trong đó **53** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp **04** sở hữu trí tuệ: **01** bằng độc quyền sáng chế và **03** giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản **03**, trong đó **02** sách chuyên khảo thuộc nhà xuất bản trong nước có uy tín; **01** chương sách quốc tế thuộc nhà xuất bản quốc tế có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở các năm 2017, 2019, 2020
 - Nhà khoa học trẻ tiêu biểu, đại biểu chính thức tham dự Đại hội Tài năng trẻ Việt Nam lần thứ III, năm 2020 tại Hà Nội
 - Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ cho thành viên thực hiện nhiệm vụ mã số KC.09.23/16-20 thuộc chương trình Khoa học và Công nghệ trọng điểm cấp Quốc gia giai đoạn 2016-2020 đã có kết quả nghiên cứu, ứng dụng đóng góp cho sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ, quyết định khen thưởng số 3233/QĐ-BKHCN ngày 09/12/2021.
 - Giải B giải thưởng Sách Quốc gia cho tập thể tác giả sách chuyên khảo “Lipit từ hạt một số loài thực vật Việt Nam”, quyết định khen thưởng số 2233/QĐ-BTTTT ngày 23/12/2019
16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Đủ tiêu chuẩn

- Hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên thỉnh giảng theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên thỉnh giảng của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, luôn giữ vững đạo đức nghề nghiệp và tác phong sư phạm đúng mực, luôn phấn đấu tìm tòi để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- Có chuyên môn và năng lực tốt, đảm nhận và hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy bậc đại học và bậc sau đại học;
- Có năng lực triển khai các đề tài nghiên cứu cơ bản và công bố kết quả khoa học trên các tạp chí quốc gia và quốc tế;
- Có năng lực tốt triển khai các đề tài dự án nghiên cứu ứng dụng triển khai;

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 05 năm
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018				01	120		120/175/270 ^a
2	2018-2019			01	02	120		120/240/135 ^b
03 năm học cuối								
3	2019-2020			01		135	67.5	202.5/249.5/135 ^b
4	2020-2021			01		135	67.5	202.5/222.5/135 ^b
5	2021-2022		01			40	227.5	267.5/267.5/135 ^b

^aNăm học 2017-2018: Ứng viên là giảng viên tại Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội

^bTừ 07/2018 đến nay: Ứng viên là nghiên cứu viên tại Viện Hóa học các Hợp chất thiên nhiên

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận vănThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: Cộng hòa Pháp năm 2016

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS 6.5

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Lê Văn Thân		X	X		2017-2019	Trường Đại học Hồng Đức	25/11/2019
2	Bùi Thị Loan		X	X		2018-2020	Trường Đại học Hồng Đức	07/10/2020
3	Lê Thị Như Quỳnh		X	X		2019-2021	Trường Đại học Hồng Đức	15/10/2021
4	Trần Thị Tuyền	X			X	2021-nay	Học Viện Khoa học và công nghệ	Đã bảo vệ cấp cơ sở ngày 24/01/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận Tiến Sĩ						
1							
II	Sau khi được công nhận Tiến Sĩ						
1	Lipit từ hạt một số loài thực vật Việt Nam	Chuyên khảo	NXB Khoa học tự nhiên và Công nghệ	6	Đồng tác giả	20 – 45; 91 – 229	Số 516/QĐ-HVKHCN, ngày 15 tháng 6 năm 2019 của Học viện Khoa

			ISBN: 978-604-913-744-0 Năm 2018				học và Công nghệ – Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
2	Thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của một số loài <i>Ardisia</i> thuộc họ Myrsinaceae ở Việt Nam	Chuyên khảo	NXB Khoa học tự nhiên và Công nghệ ISBN: 978-604-9988-43-1 Năm 2021	5	Đồng tác giả	Chương 8	
3	Chương sách quốc tế: Umbrella sampling- based method to compute ligand- binding affinity	Tham khảo	NXB Springer Link Thuộc quyền sách: Computational Methods for Estimating the Kinetic Parameters of Biological Systems ISBN: 978-1-0716-1767-0 Năm 2022	2	Chủ biên	Biên soạn 50%	DOI: 10.1007/978-1-0716-1767-0_14

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 01 (STT: 3)

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận Tiến Sĩ				
1					
II	Sau khi được công nhận Tiến Sĩ				
1	Đề tài: Xây dựng mô hình protein CDK1, nghiên cứu mối tương quan tương tác và	Chủ nhiệm	Đề tài cấp cơ sở – Viện Hóa học các Hợp chất thiên nhiên	2019	Đã nghiệm thu (30/12/2019) Xếp loại: Khá

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	hoạt tính của các dẫn xuất indirubin tiềm năng ức chế CDK				
2	Đề tài: Xây dựng mô hình cấu trúc enzyme HDAC1/HDAC8 và mô phỏng tương tác phân tử nghiên cứu độ chọn lọc của các chất ức chế	Chủ nhiệm	Đề tài cấp cơ sở – Viện Hóa học các Hợp chất thiên nhiên	2020	Đã nghiệm thu (31/12/2020) Xếp loại: Khá
3	Đề tài: Thiết kế sàng lọc các hợp chất có nguồn gốc thiên nhiên từ thực vật Việt Nam định hướng hoạt tính chống ung thư biểu mô tế bào gan	Chủ nhiệm	Đề tài Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED); Mã số: 108.06-2017.18	2017-2020	Đã nghiệm thu (20/08/2021) Xếp loại: Đạt
4	Đề tài: Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính kháng viêm và chống ung thư của một số loài thuộc chi Isodon Việt Nam	Chủ nhiệm	Đề tài chương trình hỗ trợ sau Tiến sĩ (Học viện Khoa học và Công nghệ) – Cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Mã số: GUST.STS.ĐT2017-HH07	2017-2020	Đã nghiệm thu (05/05/2021) Xếp loại: Xuất sắc
5	Đề tài: Nghiên cứu phát triển và ứng dụng các công nghệ tiên tiến để tạo chuỗi sản phẩm có giá trị cao từ hải sản (hàu, cá và rong) Việt Nam	Thư ký	Đề tài chương trình trọng điểm Quốc gia (KC09); Mã số: KC09.23/16-20	2018-2020	Đã nghiệm thu (23/06/2021) Xếp loại: Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận Tiến Sĩ							
I.1	Công bố quốc tế uy tín							
1	Distribution of polyunsaturated fatty acids in red algae of the genus <i>Gracilaria</i> , a promising source of prostaglandins	8		Russian Journal of Marine Biology/ISSN: 1063-0740	SCIE (IF: 0.67, Q4)	21	38, 4, 318-324	2012
2	Thermal property, morphology, and hydrolysis ability of poly(lactic acid)/chitosan nanocomposites using polyethylene oxide	8		Journal of Applied Polymer Science/ISSN: 0021-8995	SCIE (IF: 3.12, Q2)	10	132, 12, 1-6	2015
3	Marine steroids as potential anticancer drug candidates: <i>In silico</i> investigation in search of inhibitors of Bcl-2 and CDK-4/Cyclin D1	11		Steroids/ISSN: 0039-128X	SCIE (IF: 2.67, Q2)	16	102, 7-16	2015
4	<i>In vitro</i> nifedipine release from poly(lactic acid)/chitosan nanoparticles loaded with nifedipine	10		Journal of Applied Polymer Science/ISSN: 0021-8995	SCIE (IF: 3.12, Q2)	10	133, 16, 1-8	2015
5	Synthesis and anti-proliferative activity of novel azaserumbone conjugates with chalcones	7		Bioorganic & Medicinal Chemistry Letters/ISSN: 0960-894X	SCIE (IF: 2.82, Q2)	17	25, 5182-5185	2015
6	Polyunsaturated molecular species of galactolipids: markers of zooxanthellae in a symbiotic association of the soft coral <i>Capnella</i> sp.(Anthozoa: Alcyonacea)	7		Russian Journal of Marine Biology/ISSN: 1063-0740	SCIE (IF: 0.67, Q4)	19	41, 6, 461-467	2015
7	Cytotoxic, apoptotic, and sensitization properties of <i>ent</i> -kaurane-type diterpenoids from <i>Croton tonkinensis</i> Gagnep on human liver cancer HepG2 and Hep3b cell lines	4	X	Fundamental & Clinical Pharmacology/ISSN: 0767-3981	SCIE (IF: 2.74, Q2)	12	30, 2, 137-146	2016

8	Gambogic acid induces apoptotic cell death in T98G glioma cells	7		Bioorganic and Medicinal Chemistry Letters/ISSN: 0960-894X	SCIE (IF: 2.82, Q2)	23	26, 1097-1101	2016
I.2	Công bố quốc gia uy tín							
9	Ảnh hưởng của sự tăng nhiệt độ đối với mật độ Zooxanthellae, hàm lượng lipid tổng, các lớp chất lipid, malondialdehyd và chlorophyll của một số loài san hô chứa tảo cộng sinh của Việt Nam	6		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển/ISSN: 1859-3097			13, 4, 365-370	2013
10	Nghiên cứu sử dụng dữ liệu các axit béo trong phân loại hóa học thực vật (<i>Chemotaxonomy</i>) đối với các loài rong đỏ	7		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển/ISSN: 1859-3097		1	15, 3, 273-279	2015
11	Nghiên cứu thành phần và hàm lượng các lớp chất lipid, phospholipid, axit béo, và phosphatidylcholine loài san hô mềm <i>Capnella</i> sp.	8		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển/ISSN: 1859-3097		1	16, 3, 306-314	2016
12	PTP1B inhibitory constituents from Vietnamese medicinal plant <i>Selaginella Tamariscina</i>	9		Tạp chí Khoa học và Công nghệ/ISSN: 0866-708X		1	54, 2C, 518-524	2016
13	Diterpenoid mới được phân lập từ cây thuốc giầu <i>Euphorbia Tithymaloides</i> (P.)	7		Tạp chí Hóa học/ISSN: 0866-7144			54, 3, 274-279	2016
14	Xây dựng quy trình ứng dụng enzyme và các kỹ thuật phối hợp để thu nhận dầu cá giàu các axit béo không no đa nối đôi EPA, DPA, DHA từ phụ phẩm chế biến cá ngừ vây vàng <i>Thunus Albacares</i>	9		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển/ISSN: 1859-3097			17, 1, 95-102	2017
15	Composition and content of fatty acids of some coral species collected in Vietnam Central sea	6		Tạp chí Hóa học/ISSN: 0866-7144		1	55, 6e, 23-28	2017
16	Thành phần hóa học và hoạt tính kháng nấm, kháng khuẩn	5		Tạp chí Hóa học/ISSN: 0866-7144			55, 5E34, 228-234	2017

	của tinh dầu quả muồng trướng (<i>Zanthoxylum avicennae</i>)							
17	Một số hợp chất benzophenanthridine alkaloid phân lập từ phần cận chiết etyl axetat của cây xuyên tiêu và hoạt tính gây độc tế bào ung thư của chúng	6		Tạp chí Hóa học/ISSN: 0866-7144			55, 5E34, 217-222	2017
I.3	Công bố Hội nghị trong nước và quốc tế							
18	On the performance enhancement of the WISDOM production environment	10		The International Symposium on Grids and Clouds (ISGC) 2012		2	1-12	2012
II	Sau khi được công nhận Tiến Sĩ							
II.1	Công bố quốc tế uy tín							
19	Fatty acid, Tocopherol, Sterol compositions and antioxidant activity of three <i>Garcinia</i> seed oils	8		Records of Natural Products/ISSN: 1307-6167	SCIE (IF: 1.71, Q3)	9	12, 4, 323-331	2018
20	Isoflavonoids from <i>Desmodium heterophyllum</i> Aerial Parts	8		Natural Product Communications/ISSN: 1934-578X	SCIE (IF: 1.48, Q3)	4	13, 6, 699-700	2018
21	Occurrence of Melibiose-containing Glycosphingolipids in a Sample of a Sponge-coral Association (<i>Desmapsamma anchorata/Carijoa riisei</i>)	10		Chemistry & Biodiversity/ISSN: 1612-1872	SCIE (IF: 2.41, Q2)	2	16, 1, e1800401	2018
22	Chemical constituents and anti-influenza viral activity of the leaves of Vietnamese plant <i>Elaeocarpus tonkinensis</i>	11		Records of Natural Products/ISSN: 1307-6167	SCIE (IF: 1.71, Q3)	10	13, 1, 71-80	2019
23	Fatty acid, Lipid classes and phospholipid molecular species composition of the Marine clam <i>Meretrix Lyrata</i> (Sowerby 1851) from Cua Lo Beach, Nghe An Province, Vietnam	9		Molecules/ISSN: 1420-3049	SCIE (IF: 4.41, Q2)	22	24, 5, 895	2019
24	<i>In silico</i> analysis of the binding properties of solasonine to mortalin and p53, and in vitro pharmacological studies of	4	X	Fundamental & Clinical Pharmacology/ISSN: 0767-3981	SCIE (IF: 2.74, Q2)	7	33, 4, 385-396	2019

	its apoptotic and cytotoxic effects on human HepG2 and Hep3b hepatocellular carcinoma cells							
25	Alkaloid glycosides and their cytotoxic constituents from <i>Zanthoxylum nitidum</i>	12		Phytochemistry Letters/ISSN: 1874-3900	SCIE (IF: 2.02, Q2)	8	32, 47-51	2019
26	Alkaloids from <i>Zanthoxylum nitidum</i> and their cytotoxic activity	9		Natural Product Communications/ISSN: 1934-578X	SCIE (IF: 1.48, Q3)	4	14, 5, 1-5	2019
27	Optimization of Microwave-Assisted Extraction of Total Phenolic and Total Flavonoid from Fruits of <i>Docynia indica</i> (Wall.) Decne. Using Response Surface Methodology	11		Processes/ISSN: 2227-9717	SCIE (IF: 2.84, Q2)		7, 8, 485	2019
28	Extraction process, identification of fatty acids, tocopherols, sterols and phenolic constituents, and antioxidant evaluation of seed oils from five Fabaceae species	8		Processes/ISSN: 2227-9717	SCIE (IF: 2.84, Q2)	19	7, 7, 456	2019
29	PTP1B Inhibitory Flavonoids from <i>Orthosiphon stamineus</i> Benth. and Their Growth Inhibition on Human Breast Cancer Cells			Natural Product Communications/ISSN: 1934-578X	SCIE (IF: 1.48, Q3)	6	15, 1, 1-9	2019
30	Autodock Vina Adopts More Accurate Binding Poses but Autodock4 Forms Better Binding Affinity	9		Journal of Chemical Information and Modeling/ISSN: 1549-9596	SCIE (IF: 4.95, Q1)	127	60, 204-211	2019
31	Isolation of <i>Penicillium citrinum</i> from Roots of <i>Clerodendron cyrtophyllum</i> and Application in Biosynthesis of Aglycone Isoflavones from Soybean Waste Fermentation	12		Foods/ISSN: 2304-8158	SCIE (IF: 4.35, Q1)	10	8, 11, 554	2019
32	Glucose uptake stimulatory and PTP1B inhibitory activities of pimarane diterpenes from	7		Biomolecules/ISSN: 2218-273X	SCIE (IF: 4.87, Q2)	6	9, 12, 859	2019

	<i>Orthosiphon stamineus</i> Benth							
33	Biological remediation of acid mine drainage: Review of past trends and current outlook.	6		Enviromental Science and Ecotechnology/ISSN: 2666-4984	SCIE (IF: 4.90, Q1)	79	2, 100024	2020
34	Antiproliferative and antiinflammatory coxib–combretastatin hybrids suppress cell cycle progression and induce apoptosis of MCF7 breast cancer cells	5		Molecular Diversity/ISSN: 1573-501X	SCIE (IF: 2.94, Q3)	6	25, 2307-2319	2020
35	Design, synthesis, structure, <i>in vitro</i> cytotoxic activity evaluation and docking studies on target enzyme GSK-3 β of new indirubin-3'-oxime derivatives	13	X	Scientific Reports/ISSN: 2045-2322	SCIE (IF: 4.38, Q1)	12	10, 11429	2020
36	Identification of Cytotoxic Constituents from the Whole Plant of <i>Isodon ternifolius</i>	7	X	Natural Product Communications/ISSN: 1934-578X	SCIE (IF: 1.48, Q3)		15, 9, 1-5	2020
37	Rapid prediction of possible inhibitors for SARSCoV-2 main protease using docking and FPL simulations	9	X	RSC Advances/ISSN: 2046-2069	SCIE (IF: 3.73, Q1)	28	10, 31991-31996	2020
38	Assessing potential inhibitors of SARS-CoV-2 main protease from available drugs using free energy perturbation simulations	7		RSC Advances/ISSN: 2046-2069	SCIE (IF: 3.73, Q1)	21	10, 40284-40290	2020
39	Antioxidant and Anticancer Properties of Functionalized Ferrocene with Hydroxycinnamate Derivatives—An Integrated Experimental and Theoretical Study	5		Journal of Chemical Information and Modeling/ISSN: 1549-9596	SCIE (IF: 4.95, Q1)	7	60, 12, 6185–6203	2020
40	Chemical Composition, Antimicrobial, and Cytotoxic Activities of Leaf, Fruit, and Branch Essential Oils Obtained From <i>Zanthoxylum nitidum</i> Grown in Vietnam	14		Natural Product Communications/ISSN: 1934-578X	SCIE (IF: 1.48, Q3)	3	16, 1, 1-7	2021

41	Simultaneous removal efficiency of H ₂ S and CO ₂ by high-gravity rotating packed bed: Experiments and simulation	8		Open Chemistry/ISSN: 2391-5420	SCIE (IF: 1.55, Q3)	1	19, 288-298	2021
42	Synthesis of Propargyl Compounds and Their Cytotoxic Activity	8		Russian Journal of Organic Chemistry/ISSN: 1070-4280	SCIE (IF: 0.72, Q4)	1	57, 3, 462-468	2021
43	Benchmark of popular free energy approaches revealing the inhibitors binding to SARS-CoV2 Mpro	4		Journal of Chemical Information and Modeling/ISSN: 1549-9596	SCIE (IF: 4.95, Q1)	35	61, 5, 2302-2312	2021
44	Antioxidative and α -glucosidase inhibitory constituents of <i>Polyscias guilfoylei</i> : experimental and computational assessments	7		Molecular Diversity/ISSN: 1573-501X	SCIE (IF: 2.94, Q3)	3	26, 229-243	2021
45	Designs, synthesis, docking studies and biological evaluation of novel berberine derivatives targeting Zika virus	13	X	Hindawi Journal of Chemistry/ISSN: 2090-9071	SCIE (IF: 2.50, Q2)		2021, 5567111	2021
46	Computational estimation of potential inhibitors from the known drugs against the main protease of SARS-CoV-2	5		RSC Advances/ISSN: 2046-2069	SCIE (IF: 3.73, Q1)	12	11, 17478-17486	2021
47	Molecular design of anticancer drugs from marine fungi derivatives	10	X	RSC Advances/ISSN: 2046-2069	SCIE (IF: 3.73, Q1)	3	11, 20173-20179	2021
48	Potential inhibitors for SARS-CoV-2 Mpro from Marine Compounds	8	X	RSC Advances/ISSN: 2046-2069	SCIE (IF: 3.73, Q1)	5	11, 22206-22213	2021
49	The Chemical Composition and Biological Activities of Essential Oils from <i>Zanthoxylum rhetsa</i> Grown in Son La, Northwest Vietnam	14		Hindawi Journal of Food Quality/ISSN: 1745-4557	SCIE (IF: 2.45, Q2)		2021, 9922283	2021
50	Optimization of Murrayafoline A Ethanol Extraction Process From The Roots of <i>Glycosmis stenocarpa</i> , and Evaluation of Its Tumorigenesis	13		Open Chemistry/ISSN: 2391-5420	SCIE (IF: 1.55, Q3)		19, 830-842	2021

	Inhibition Activity On Hep-G2 Cells							
51	Marine derivatives prevent wMUS81 <i>in silico</i> studies	5		Royal Society Open Science/ISSN: 2054-5703	SCIE (IF: 3.44, Q1)		8, 9, 210974	2021
52	Synthesis of pyrophosphate analogues and their cytotoxic activities	8		Journal of Chemical Research/ISSN: 1747-5198	SCIE (IF: 0.78, Q3)		45, 11, 992-997	2021
53	Identification of <i>Ent</i> -Kaurane Diterpenoid Compounds as Potential Inhibitors of the PI3K Pathway in Nonsmall Cell Lung Cancer Through Molecular Docking Simulations	6	X	Natural Product Communications/ISSN: 1934-578X	SCIE (IF: 1.48, Q3)		16, 9, 1-8	2021
54	Osteogenic activity of lupeol isolated from Clinacanthus nutans Lindau: activity and mode of action	8		Hindawi Journal of Chemistry/ISSN: 2090-9071	SCIE (IF: 2.50, Q2)		2021, 6704999	2021
55	Cytotoxic and α -glucosidase inhibitory xanthenes from <i>Garcinia mckeaniana</i> leaves and molecular docking study	9		Chemistry & Biodiversity/ISSN: 1612-1872	SCIE (IF: 2.41, Q2)	2	18, 11, e2100396	2021
56	<i>In Silico</i> Assessment and Molecular Docking Studies of Some Phyto-Triterpenoid for Potential Disruption of Mortalin-p53 Interaction	8	X	Processes/ISSN: 2227-9717	SCIE (IF: 2.84, Q2)	1	9, 11, 1983	2021
57	Improving ligand-ranking of Autodock Vina by changing the empirical parameters	11		Journal of Computational Chemistry/ISSN: 1096-987X	SCIE (IF: 3.37, Q1)	4	43, 3, 160-169	2021
58	Ethyl acetate extract of <i>Smilax glabra</i> Roxb roots and its major active compound astilbin promote osteoblastogenesis <i>in vitro</i> by upregulating bone cell differentiation associated genes	6		Asian Pacific Journal of Tropical Biomedicine/ISSN: 2221-1691	SCIE (IF: 1.54, Q2)		11,12, 553-560	2021
59	Effects of antibiotics on Vietnam koi, <i>Anabas testudineus</i> , exposed to <i>Aeromonas dhakensis</i> as a co-infection	7		Acta Tropica/ISSN: 0001-706X	SCIE (IF: 3.11, Q1)		226, 106281	2021

60	<i>Cannabis sativa</i> L. chemical compositions as potential plasmodium falciparum dihydrofolate reductase-thymidinesynthase enzyme inhibitors: An <i>in silico</i> study for drug development	11	X	Open Chemistry/ISSN: 2391-5420	SCIE (IF: 1.55, Q3)		19, 1, 1244-1250	2021
61	Two new terpenoids from the leaves of <i>Callicarpa Macrophylla</i>	8		Natural Product Research/ISSN: 1478-6419	SCIE (IF: 2.86, Q2)	2	35, 7, 1107-1114	2021
62	Target Design of Novel Histone Deacetylase 6 Selective Inhibitors with 2-Mercaptoquinazolinone as the Cap Moiety	11	X	Molecules/ISSN: 1420-3049	SCIE (IF: 4.41, Q2)		27, 7, 2204	2022
63	Searching for AChE inhibitors from natural compounds by using machine learning and atomistic simulations	7		Journal of Molecular Graphics and Modelling/ISSN: 1093-3263	SCIE (IF: 2.51, Q2)	1	115, 108230	2022
II.2	Công bố quốc gia uy tín							
64	Các hợp chất không alkaloid phân lập từ cây Xuyên tiêu <i>Zanthoxylum nitidum</i>	8		Tạp chí Hóa học/ISSN: 0866-7144			56, 3, 396-400	2018
65	Effects of substituents on C-H bond dissociation enthalpies of <i>ent</i> -kaurane diterpenoids: A DFT study	4	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ/ISSN: 0866-708X			56, 4A, 46-42	2018
66	Terpene compounds isolated from <i>Callicarpa Macrophylla</i> in Viet Nam	7		Tạp chí Khoa học và Công nghệ/ISSN: 0866-708X			56, 4A, 213-220	2018
67	Nghiên cứu thành phần, hàm lượng axit béo, phospholipid và dạng phân tử một số phân lớp phospholipid loài san hô mềm <i>Bebryce</i> sp.	7		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển/ISSN: 1859-3097		1	18, 2, 178-186	2018
68	Study on the chemical composition of <i>Urena Lobata</i> growing in Vietnam	7	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ/ISSN: 0866-708X		2	57, 2, 162-169	2019
69	Protein tyrosine phosphatase 1B inhibitory activities of compounds isolated from <i>Polygonum cuspidatum</i>	3		Tạp chí Hóa học/ISSN: 0866-7144			57, 4, 496-499	2019

70	Molecular docking studies of Vinca alkaloid derivatives on Tubulin	5	X	Tạp chí Hóa học/ISSN: 0866-7144		4	57, 6, 702-706	2019
71	Comparison of lipid compositions of soft coral <i>Sinularia Brassica</i> collected in different coastal regions of Vietnam	5		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển/ISSN: 1859-3097			19, 2, 285-291	2019
72	Tổng hợp và đánh giá hoạt tính chống ung thư <i>in vitro</i> các dẫn xuất mới indirubin	6		Tạp chí Hóa học/ISSN: 0866-7144			57, 4e3,4, 50-54	2019
73	Inhibitory Selaginellins from <i>Selaginella tamariscina</i> against LPS-induced NO production in RAW264.7 cells	4		Tạp chí Hóa học/ISSN: 0866-7144		1	57, 3, 324-327	2019
74	Một số hợp chất phenolic phân lập từ cây Xuyên tiêu <i>Zanthoxylum nitidum</i> và hoạt tính gây độc tế bào ung thư của chúng	7		Tạp chí Hóa học/ISSN: 0866-7144			57, 6E1,2, 459-464	2019
75	Determination of caffeine in the leaves and flowers of <i>Camellia chrysantha</i> by high-performance liquid chromatography with DAD detection	8		Tạp chí Khoa học và Công nghệ/ISSN: 0866-708X			58, 3, 267-273	2020
76	PTP1B inhibitors from <i>Isodon ternifolius</i> collected in Vietnam	6	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ/ISSN: 0866-708X			58, 5, 533-540	2020
77	Initial study on SARS-COV-2 main protease inhibition mechanism of some potential drugs using molecular docking simulation	8	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ/ISSN: 0866-708X			58, 6, 665-675	2020
78	Effect of some phyto flavonoid and terpenoid on proline metabolism of <i>Vibrio Parahaemolyticus</i> : Inhibitory mechanism and interaction with molecular docking simulation	8	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ/ISSN: 0866-708X			58, 6A, 189-198	2020
79	Potential Mortalin-p53 complex abrogation of <i>ent</i> -kaurane diterpenoids from <i>Croton tonkinensis</i> revealed	5	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ/ISSN: 0866-708X			58, 6A, 261-269	2020

	by homology modeling and docking simulation							
80	Research of fatty acids, tocopherols and sterols of seed oils extracted from <i>Pachyrhizus erosus</i> (L. Urb.) in Vietnam	8		Tạp chí Khoa học và Công nghệ/ISSN: 0866-708X			58, 6A, 102-109	2020
81	Comparision of lipid classes and fatty acid compositions of farmed and wild pacific oysters, <i>Crassostrea gigas</i> in Nha Trang, Viet Nam	7		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển/ISSN: 1859-3097			20, 4, 463-467	2020
82	Study the molecule species of Phosphatidylethanolamine class in soft coral <i>Sinularia flexibilis</i> lipid at different times of the year	5		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển/ISSN: 1859-3097			21, 2, 1-8	2021
83	Virtual screening strategies in drug discovery – A brief overview	2	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ/ISSN: 0866-708X			59, 4, 415-440	2021
84	Antioxidant potential of eight phenolic acids by using high performance density functional theory	10		Tạp chí Khoa học và Công nghệ/ISSN: 0866-708X			60, 1, 21-32	2022
85	Study on the year-round fluctuation of total lipid content and lipid classes composition in soft coral <i>Sinularia flexibilis</i> from Nha Trang, Khanh Hoa coastal	9		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển/ISSN: 1859-3097			22, 1, 59-65	2022
II.3	Công bố Hội nghị trong nước và quốc tế							
86	The process for the isolation, and production of a preparation from the hydrolyzed residue of the oysters, <i>Crassostrea rivulavis</i> (Gould, 1961)	8		International workshop 2019 on Trade and Science-Technology development in the Mekong delta in the context of international integration	ISBN: 978-604-965-263-9		491-498	2019
87	Application of virtual screening method in drug development from Vietnam natural compounds	6	X	International workshop 2019 on Trade and Science-Technology development in the Mekong delta in the context of international integration	ISBN: 978-604-965-263-9		452-458	2019

88	Phương pháp sàng lọc ảo trong nghiên cứu phát triển thuốc	5	X	Kỷ yếu hội nghị khoa học 45 năm Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	ISBN:978-604-9985-08-9		101-110	2020
----	---	---	---	---	------------------------	--	---------	------

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 11 (24, 35, 36, 37, 45, 47, 48, 53, 56, 60, 62)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Bằng độc quyền sáng chế số 18377: "Hợp chất (24S)-28-O-[beta-D-galactofucopyranosyl-(1-5)-alpha-L-arabinofuranosyl]-24-metyl-5alpha-cholestan-3beta,4beta,6alpha,8,15beta,28-heptol và phương pháp phân lập hợp chất này từ loài sao biển <i>Acanthaster Planci</i> ", cấp theo Quyết định số 6820/QĐ-SHTT	Cục sở hữu trí tuệ	05/12/2018	Đồng tác giả	11
2	Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1637: "Hợp chất (24S)-28-O-[alpha-L-fucopyranosyl-(1-2)-3-O-metyl-beta-D-xylopyranosyl]-24-metyl-5alpha-cholestan-3beta,4beta,6alpha,8,15beta,16beta,28-heptol và [(24S)-28-O-[2,4-di-O-metyl-beta-D-xylopyranosyl-(1-2)-alpha-L-arabinofuranosyl]-24-metyl-5alpha-cholestan-3beta,4beta,6alpha,8,15,16beta,28-heptol] 6-O-sulfat và phương pháp	Cục sở hữu trí tuệ	31/01/2018	Đồng tác giả	11

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	phân lập hai hợp chất này từ loài sao biển <i>Acanthaster Planci</i> ", cấp theo Quyết định số 4539/QĐ-SHTT				
3	Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 2599: "Quy trình sản xuất chế phẩm giàu phospholipit chứa các axit béo họ eicosanoit từ hàu biển (<i>Oyster</i> sp.)", cấp theo Quyết định số 3702w/QĐ-SHTT	Cục sở hữu trí tuệ	08/03/2021	Đồng tác giả	4
4	Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 2606: "Quy trình chế biến rong mơ (<i>Sargassum</i> sp.) để thu các sản phẩm fucoxanthin, phlorotannin, fucoidan và alginat theo phương pháp sử dụng sóng siêu âm cường độ cao kết hợp enzym", cấp theo Quyết định số 3750w/QĐ-SHTT	Cục sở hữu trí tuệ	08/03/2021	Đồng tác giả	5

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): 01 năm (2016-2017)

- Giờ giảng dạy (Trong 6 năm gần nhất, 4 năm cuối đạt yêu cầu, 2 năm đầu còn thiếu). Cụ thể:

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): (năm học 2016-2017/chưa có hoạt động giảng dạy; năm học 2017-2018/thiếu 15 giờ)

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): (năm học 2016-2017/chưa có hoạt động giảng dạy; năm học 2017-2018/thiếu 95 giờ)

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội , ngày 22 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phạm Minh Quân